

Số: 588/2024/QĐST-DS

Quận G, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 373/2024/DSST ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X

Địa chỉ: Tầng H V, số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hà P – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Hải B – Chức vụ Giám đốc

Ông Phạm Hoàng S – Chức vụ Nhân viên

Ông Bùi Văn T – Chức vụ Nhân viên

Ông Nguyễn Dương Nhật K – Chức vụ Nhân viên

Cùng địa chỉ liên lạc: Số C P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 612/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 29/12/2023 và số 28/2024/EIBCL/UQ-GĐ ngày 22/02/2024 của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X).

Bị đơn: Bà Lê Hoàng Trúc L, sinh năm 1994

Địa chỉ: 1 H, Khu phố B, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể, như sau:

[2.1]. Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** và Bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** có xác lập Hợp đồng tín dụng số 2201LAV230027557 ngày 12/04/2023, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn cho vay là 12 tháng. Để bảo đảm cho khoản vay nói trên, Bà **Lê Hoàng Trúc L** đã thế chấp tài sản:

- Thửa đất số 184 tờ bản đồ 38, **khu phố T, Thị trấn C, Huyện C, Tỉnh Long An**; có diện tích 300m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 862070 vào sổ cấp GCN: CS08698 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 03/02/ 2017, cập nhật chủ sở hữu mới ngày 31/03/2023;

- Và thửa đất số 122 tờ bản đồ 38, **khu phố T, Thị trấn C, Huyện C, Tỉnh Long An**; có diện tích 242m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 932216 vào sổ cấp GCN: CS08698 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 15/02/2019, cập nhật chủ sở hữu mới ngày 31/03/2023;

[2.2.] Bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** xác nhận còn nợ nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** theo Hợp đồng tín dụng số 2201LAV230027557 ngày 12/04/2023 số tiền tổng cộng tính đến ngày 11/9/2024 là: 2.233.484.294 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng); Trong đó tiền nợ gốc: 1.950.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 156.333.991 đồng, tiền lãi quá hạn: 142.449.800 đồng, tiền lãi chậm trả lãi: 14.834.755 đồng.

[2.3]. Bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** cam kết thanh toán số tiền nợ tổng cộng 2.233.484.294 đồng (Hai tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) cho nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** hạn cuối là ngày 31/10/2024.

[2.4]. Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** xác nhận bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** còn nợ số tiền 2.233.484.294 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) tính đến ngày 11/9/2024,

**V** đồng ý thời hạn cuối để bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên là ngày 31/10/2024.

[2.5]. Ngoài ra kể từ ngày 12/9/2024, bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** tiền lãi phát sinh từ nợ gốc với mức lãi suất theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.6]. Ngay sau khi bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** thanh toán hết số tiền nợ trên, thì nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** có trách nhiệm tiến hành thủ tục giải chấp các tài sản đảm bảo và hoàn trả lại cho bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** giấy tờ bản chính của các tài sản đảm bảo trên.

[2.7]. Trong trường hợp bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo cam kết hạn cuối là ngày 31/10/2024, thì nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm thu hồi khoản nợ trên, tài sản gồm:

- Thừa đất số 184 tờ bản đồ 38, **khu phố T, Thị trấn C, Huyện C, Tỉnh Long An**; có diện tích 300m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 862070 vào sổ cấp GCN: CS08698 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 03/02/ 2017, cập nhật chủ sở hữu mới ngày 31/03/2023

- Và thừa đất số 122 tờ bản đồ 38, **khu phố T, Thị trấn C, Huyện C, Tỉnh Long An**; có diện tích 242m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 932216 vào sổ cấp GCN: CS08698 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 15/02/2019, cập nhật chủ sở hữu mới ngày 31/03/2023;

[2.8]. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** mà còn dư, thì bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ tiền trả nợ, thì bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** không yêu cầu bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** hoàn trả lại chi phí này.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Lê Hoàng Trúc L** tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.334.843 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.729.522 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn năm trăm hai mươi hai đồng), theo Biên lai thu số BLTU23P số 0019322 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:*

- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK V.Phương).

**THẨM PHÁN**

**Trương Như Thủy**